

Số: 214/2022/QĐST-HNGĐ

Nông Cống, ngày 28 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 309/2022/TLST/HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1997

Địa chỉ: Tiểu khu B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Đỗ Văn V, sinh năm 1991

Địa chỉ: Tiểu khu B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2022,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Đỗ Văn V.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Đỗ Văn V.
  - **Về con chung:** Chị Trần Thị T và anh Đỗ Văn V công nhận vợ chồng có 01 con chung là Đỗ Trần Hà M, sinh ngày 02/02/2018. Chị Trần Thị T và

anh Đỗ Văn V tự nguyện thỏa thuận giao cháu Đỗ Trần Hà M cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đỗ Văn V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hằng tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 01/2023 đến khi con thành niên. Phương thức cấp dưỡng định kỳ hằng tháng.

Anh Đỗ Văn V có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản, công nợ:** Chị Trần Thị T và anh Đỗ Văn V thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Trần Thị T và anh Đỗ Văn V tự nguyện thỏa thuận: Chị Trần Thị T có nghĩa vụ nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0007107 ngày 29/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Trả lại cho chị T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí. Anh Đỗ Văn V phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Dương sự;
- UBND thị trấn C;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Trịnh Thị Hà**

